

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 của người yêu cầu:

- Ông Trịnh Văn N - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 21 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Lê Nguyễn Thảo P - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2018 ngày 09/7/2018). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ: Tổ 21 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vào tháng 10/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 10/2019, bà P đã về nhà ba mẹ ruột sinh sống ở: Thôn P, xã Đ, huyện L, Quảng Nam. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tại phiên hòa giải, ông N và bà P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trịnh Văn N và bà Lê Nguyễn Thảo P là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông N và bà Phương.

[2] *Về con chung*: Bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trịnh Lê Quốc V - Sinh ngày: 19/8/2018 cho bà Lê Nguyễn Thảo P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Trịnh Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông N và bà P là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N xác định vợ chồng không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà P và ông N đã nộp theo biên lai thu số 0001284 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2018 ngày 09/7/2018).

- *Về con chung*: Bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trịnh Lê Quốc V - Sinh ngày: 19/8/2018 cho bà Lê Nguyễn Thảo P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi và ông Trịnh Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N xác định vợ chồng không có.

2. Về lệ phí Tòa án: *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Nguyễn Thảo P và ông Trịnh Văn N mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà P và ông N đã nộp theo biên lai thu số 0001284 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Hòa Phát;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền